

 Gợi ý đáp án phần Thơ



GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 06

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Số chữ trong các dòng không bằng nhau là dấu hiệu xác định bài thơ được viết theo thể thơ: Tự do .	0,5
	2	Theo văn bản, hạt gạo mà người lính mang theo chứa đựng: - Công sức: “gánh gồng trăm lổ”, “nắng mưa, nhiều nỗi gian lao”, “biết bao công sức”, “máu đổ”, “mồ hôi”. - Tình cảm: “biết bao nghĩa tình”, sự hy sinh của “mẹ già hằng bữa nhớ con / Cơm còn ăn độn, gạo dồn vào đây”.	0,5
	3	- Biện pháp tu từ: Hoán dụ (“nắng gió”, “máu đổ”, “mồ hôi”) - Tác dụng: + Về nghệ thuật: Việc đặt các hình ảnh “nắng gió”, “máu đổ”, “mồ hôi” cạnh nhau trên những dòng thơ ngắn, ngắt nhịp dồn dập tạo ấn tượng mạnh mẽ, nhấn mạnh sự khắc nghiệt. + Về nội dung: Khắc sâu sự gian khổ, hy sinh đến tột cùng của người hậu phương để làm ra hạt gạo. Hạt gạo không còn là sản vật thông thường mà là kết tinh của cả xương máu và mồ hôi. + Về tình cảm, thái độ: Thể hiện lòng biết ơn, sự trân trọng và xót xa của nhà thơ trước những hy sinh to lớn của nhân dân vì tiền tuyến.	1,0

	4	Những câu thơ này cho thấy nỗi đau của người lính không chỉ là sự tiếc nuối vật chất. - Cảm giác “<i>đau nhói trong lòng</i>” bắt nguồn từ sự thấu hiểu sâu sắc giá trị của hạt gạo. - Hành động làm đổ gạo cũng chính là làm rơi rớt đi tình cảm, sự hy sinh, những giọt mồ hôi và cả máu của người hậu phương. → Nỗi đau ấy cho thấy một tâm hồn giàu tình nghĩa và một ý thức trách nhiệm sâu sắc.	1,0
	5	- Khái quát: Bài thơ kể về người chiến sĩ trên Trường Sơn làm rơi gạo xuống suối mà đau xót khôn nguôi, bởi anh hiểu từng hạt gạo là kết tinh mồ hôi, máu và tình thương của nhân dân hậu phương. - Bài học: Mỗi người cần nuôi dưỡng lòng biết ơn trong suy nghĩ và hành động: biết trân trọng công sức của người khác, sống tiết kiệm, không lãng phí; biết nói lời cảm ơn và thể hiện sự đền đáp bằng việc học tập, làm việc, cống hiến thật tốt. Nhận thức rằng mọi điều mình có được hôm nay đều nhờ sự hi sinh và vun đắp của nhiều người. - Lí giải: Chỉ khi có lòng biết ơn, con người mới sống có trách nhiệm, biết yêu thương và nỗ lực hơn để xứng đáng với những gì đã nhận được.	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích ý nghĩa của biểu tượng “<i>hạt gạo</i>” trong văn bản trên.	2,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận:</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách: diễn dịch, quy nạp, phối hợp,...	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.</i> Ý nghĩa của biểu tượng “<i>hạt gạo</i>”.	0,25

	c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề nghị luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: + Hạt gạo là kết tinh của gian khổ, hy sinh: Hạt gạo được làm nên từ “<i>nắng mưa</i>”, “<i>máu đổ</i>”, “<i>mồ hôi</i>” và sự chắt chiu của người mẹ già “<i>cơm còn ăn độn</i>”. Nó không còn là vật chất đơn thuần mà là hiện thân cho sự hy sinh to lớn của hậu phương. + Hạt gạo là biểu tượng của tình quân dân sâu nặng: Hạt gạo trở thành “<i>gạo tình gạo nghĩa</i>”, là sợi dây kết nối yêu thương, là tấm lòng của hậu phương gửi gắm nơi tiền tuyến. Nó là sức mạnh vật chất và tinh thần nuôi dưỡng người lính trên chặng đường chiến đấu. + Sự trân trọng hạt gạo là thước đo thể hiện lòng biết ơn và trách nhiệm: Đối với người lính, làm đồ gạo là một nỗi đau, và công ơn chứa đựng trong đó là “<i>công ơn trời bể biết đến sao đây</i>”. Hạt gạo trở thành lời nhắc nhở về món nợ ân tình sâu nặng với nhân dân. Kết luận: Khái quát lại, từ một hình ảnh đời thường, tác giả đã xây dựng thành công một biểu tượng nghệ thuật đặc sắc về tình quân dân và sự hy sinh cao cả trong chiến tranh. Hướng dẫn chấm: - <i>Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,0 điểm.</i> - <i>Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 0,5 điểm – 0,75 điểm.</i> - <i>Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm.</i>	1,0
	d. <i>Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	e. <i>Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị	0,25

	luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	
2	<i>“Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”</i> là lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bằng một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ), em hãy trình bày suy nghĩ của mình về trách nhiệm của thế hệ trẻ ngày nay trong việc kế thừa và phát huy những thành quả mà các thế hệ đi trước đã dựng xây.	4,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận, thân bài triển khai vấn đề nghị luận, kết bài khái quát lại vấn đề.	0,5
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận. Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc kế thừa và phát huy thành quả của thế hệ đi trước.	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề nghị luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: Mở bài: Dẫn dắt từ nhận định đã cho rồi từ đó khái quát trách nhiệm của thế hệ trẻ ngày nay trong việc kế thừa và phát huy những thành quả mà các thế hệ đi trước đã dựng xây. Thân bài: (1) Giải thích: - Giải thích nhận định của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Muốn đất nước <i>“tươi đẹp”</i> và <i>“sánh vai với các cường quốc năm châu”</i>, các em học sinh cần chăm chỉ học tập, rèn luyện trí tuệ và nhân cách, vì chính tri thức và ý chí của thế hệ trẻ sẽ quyết định sự phát triển, hưng thịnh	2,5

	của dân tộc mai sau ⇒ Khẳng định tương lai đất nước phụ thuộc vào thế hệ trẻ hôm nay. - Thành quả của thế hệ đi trước: Là độc lập, hòa bình, sự toàn vẹn lãnh thổ và những cơ sở vật chất, tinh thần được xây dựng bằng mồ hôi, xương máu. - Kế thừa và phát huy: Kế thừa là tiếp nhận, gìn giữ. Phát huy là làm cho những thành quả đó ngày càng lớn mạnh, tốt đẹp hơn. - Trách nhiệm: Là bổn phận, là nghĩa vụ mà thế hệ trẻ phải thực hiện. (2) Bàn luận: - Vì sao phải kế thừa và phát huy? + Đó là sự tri ân, là đạo lý “<i>Uống nước nhớ nguồn</i>” đối với những hy sinh to lớn của cha ông, những người đã lao tâm khổ tứ dành cho ta những điều tốt đẹp nhất. + Đó là quy luật tất yếu của sự phát triển. Thế hệ sau sẽ đứng trên vai của thế hệ trước, tiếp tục đưa đất nước phát triển. + Đó là điều kiện tiên quyết để xây dựng một đất nước hùng cường, sánh vai với các cường quốc năm châu. - Thế hệ trẻ cần làm gì? + Kế thừa: Tích cực học hỏi lịch sử, gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ độc lập, chủ quyền. + Phát huy: Ra sức học tập, nghiên cứu khoa học, lao động sáng tạo để đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội. Sống có lý tưởng, hoài bão, dám dấn thân vì lợi ích chung. (3) Phản đề, mở rộng: Phê phán một bộ phận giới trẻ sống thờ ơ, vô trách nhiệm, xem nhẹ lịch sử, chạy theo lối sống thực dụng, chỉ biết hưởng thụ mà quên đi nhiệm vụ của mình. (4) Bài học nhận thức và hành động: - Nhận thức: Mỗi người trẻ cần nhận thức sâu sắc về vai trò và sứ mệnh của mình đối với tương lai dân tộc. - Hành động: Biến nhận thức thành hành động cụ thể, bắt đầu từ việc học tập tốt, rèn luyện đạo đức tốt và tham gia các hoạt động xã hội có ích.	
--	---	--

	Kết bài: Khẳng định tiềm năng của thế hệ trẻ, đồng thời, nhấn mạnh thành quả của thế hệ trước đã dựng xây nền tảng. Chính vì thế, thế hệ sau phải nhớ ơn thế hệ trước, đứng trên vai của những người khổng lồ để đưa đất nước tiến về tương lai. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 2,0 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,5
ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II = 10 điểm		